

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS - ST

Ngày 19 - 5 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Duy Tùng và ông Hồ Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: ông Hoàng Minh Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở **Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo**, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Anh T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn LM, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Ch và bà Phạm Thị H; vợ: Phạm Thị Thu Th, con: có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 19/2008/HSST ngày 28/7/2008 của TAND huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Hoàng Anh T 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 1.900.000 đ). Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

+ Ngày 06/6/2012 bị Công an thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đ về hành vi trộm cắp tài sản. Do T không nhận được Quyết định xử phạt nên đến nay chưa thi hành.

+ Tại Bản án số 02/2013/HSST ngày 01/02/2013 của TAND huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt Hoàng Anh T 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 15.000.000 đ). Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Nguyễn Hữu H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố AM, thị trấn HC, huyện TĐ, tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu K và bà Tạ Thị Th; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 11/6/2021 TAND huyện Tam Đảo ra Quyết định số 13/QĐ-TA đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng. Ngày 04/12/2021, H bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 19/01/2022, Cơ sở cai nghiện đã ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện đối với H để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án này.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 22/2010/HSST ngày 27/7/2010 của TAND huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Hữu H 02 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

+ Ngày 26/5/2009, Công an huyện Tam Đảo ra Quyết định số 31, xử phạt hành chính số tiền 500.000 đ về hành vi Xúi giục người khác đánh nhau. Ngày 26/5/2009, H đã nộp phạt số tiền trên.

+ Ngày 12/6/2012, Chủ tịch UBND huyện Tam Đảo ra Quyết định số 337/QĐ-CT về việc đưa Nguyễn Hữu H đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục-Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc trong thời gian 12 tháng. Ngày 25/6/2013, H chấp hành xong Quyết định trên.

+ Ngày 31/10/2014 Công an huyện Tam Đảo ra Quyết định số 1257, xử phạt hành chính số tiền 15.800.000 đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ vũ khí thô sơ không có giấy phép. Ngày 05/11/2014, Hiệp đã nộp phạt số tiền trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2022 đến nay, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đảo.

Người bị hại: Anh Đỗ Quốc Kh, sinh năm 1971; trú tại: Thôn LM, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh VP, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hoàng Thị Tr, sinh năm 1972; trú tại: Thôn LM, xã TQ, huyện TĐ, tỉnh VP, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/12/2021, Hoàng Anh T, trú tại thôn LM, xã TQ, huyện TĐ một mình đi bộ đến trang trại gà của gia đình anh Đỗ Quốc Kh, sinh năm 1971 ở cùng thôn chơi. Khi vào trong trang trại thấy không có ai, nhìn thấy chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen loại 43inch treo trên tường phòng khách, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ti vi trên bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T dùng điện thoại di động gọi cho bạn là Nguyễn Hữu H, sinh năm 1989 ở TDP AM, TT. HC, huyện TĐ nói “ *Trên trang trại gà không có ai, có ti vi, biết chỗ*

nào bán không để lấy trộm”, H đồng ý. Do không có xe máy nên Tú bảo H đi xe đến đón và đợi ở cổng xưởng gỗ gần trang trại. Sau đó, T dùng tay tháo ti vi, cầm theo điều khiển và ôm ra chờ T ở bụi cây ngoài cổng trang trại. Trong khi chờ H đến, T gọi điện cho bà Hoàng Thị Tr, sinh năm 1972 ở cùng thôn (là cô ruột T) nói *“Có bạn cháu ở Hợp Châu muốn bán ti vi, cô mua mà xem, rẻ lắm chỉ 2.500.000đ”*. Bà Tr đồng ý mua và nói: *“chỉ có mấy trăm thôi, mai mới có tiền trả”*. Khi đi đến cổng xưởng gỗ, H gọi điện thoại cho T thì T ôm ti vi cùng điều khiển đi đến chỗ H. T bảo H ôm tivi ngồi phía sau, còn mình điều khiển xe mô tô đi về hướng thị trấn Hợp Châu. Trên đường đi, T nói với H *“Có chỗ nào bán tivi không”* thì H gọi điện cho bạn là anh Hoàng Văn Tr, sinh năm 2002 ở TDP CY 2, thị trấn HC, huyện TĐ, nói với Tr *“Có bạn có chiếc tivi muốn bán, có mua không”*, anh Tr đồng ý mua nên H chỉ đường cho T đi đến nhà anh Tr. Khi đi đến TDP Cửu Yên, H xuống xe đợi ở đầu ngõ còn T ôm ti vi đi vào nhà anh Tr trao đổi mua bán. Sau khi kiểm tra xong, anh Tr trả giá 2.000.000đ, thấy rẻ nên T không đồng ý bán. Khi T ôm ti vi đi ra, không thấy H đâu nên gọi điện thì H nói đã gọi taxi cho T. Một lúc sau có 01 xe taxi của hãng Thiên Đức đi đến, T lên xe chỉ đường cho lái xe đi đến nhà bà Hoàng Thị Tr, còn H đi xe máy phía sau, đến gốc gạo thôn LM thì dừng lại, mục đích đợi T mang tiền ra. Khi đến nhà bà Tr, T 1 mình ôm chiếc ti vi vào. Tại đây bà Tr đồng ý mua chiếc tivi cùng điều khiển với giá 2.500.000 đ. Do không có đủ tiền nên bà Tr đưa trước cho T 300.000. T cầm tiền ra trả lái xe taxi rồi gọi điện cho H nói *“Cứ về đi, mai mang tiền đến cho”*, sau đó đi bộ về nhà. Ngày 03/12/2021, Tú 1 mình đi xe máy đến nhà bà Tr lấy nốt số tiền 2.200.000 đ. Chiều tối cùng ngày, T đến nhà chia cho H 700.000 đ. Số tiền có được do bán ti vi các bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 02/12/2022, anh Đỗ Quốc Kh đến cơ quan Công an trình báo vụ việc gia đình anh bị mất chiếc ti vi nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại 43inch tại thời gian, địa điểm như nêu trên, đề nghị Cơ quan công an điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 12/01/2022, bà Hoàng Thị Tr đã tự nguyện giao nộp 01 tivi nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, loại 43inch; 01 điều khiển ti vi đã mua của T; Hoàng Anh T tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, đã qua sử dụng để phục vụ điều tra vụ án.

Căn cứ Yêu cầu định giá tài sản số 02 ngày 07/01/2022 của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, ngày 11/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tam Đảo có Kết luận số 06 (định giá trên hồ sơ), kết luận: *Căn cứ vào các tài liệu, hồ sơ có liên quan trong vụ việc trên được Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo cung cấp. Sau khi xem xét và tham khảo giá của tài sản trên thị trường tại thời điểm định giá, Hội đồng định giá tài sản huyện kết luận giá trị của tài sản là 2.500.000 đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)*. Ngày 12/01/2022, sau khi thu giữ được chiếc tivi trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đã có công văn đề nghị Hội đồng định giá

trong Tổ tụng hình sự huyện Tam Đảo xem xét, thẩm định. Cùng ngày, Hội đồng định giá có Công văn số 09/HĐĐG, trả lời: *Giá trị của chiếc tivi nói trên bằng với giá trị chiếc tivi đã được định giá qua hồ sơ trước đó theo Kết luận định giá số 06 ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản.*

Đối với bà Hoàng Thị Tr, khi đồng ý mua tivi kèm điều khiển của Hoàng Anh T, bà Tr không biết đây là tài sản có nguồn gốc do phạm pháp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Tr.

Đối với anh Hoàng Văn Tr không biết chiếc tivi T muốn bán là tài sản có nguồn gốc do phạm pháp mà có. Bản thân anh Tr cũng chưa mua chiếc tivi trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Tr.

Đối với lái xe taxi: Sau khi T ôm tivi vào gặp anh Tr để bán, do sợ người quen nhìn thấy nên H đã gọi tổng đài Taxi hãng Thiên Đức đặt 01 xe đến đón T. Sau khi T lên xe taxi, H điều khiển xe máy đi phía sau. Trên đường đi đến nhà bà Tr, T và lái xe taxi không trao đổi gì về việc trộm cắp. Do các bị cáo không biết tên tuổi, lái xe, Biển kiểm sát xe taxi. Ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu gì khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra.

*** Vật chứng vụ án, trách nhiệm dân sự:**

Đối với chiếc tivi nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, loại 43inch và 01 điều khiển kèm theo, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình anh Đỗ Quốc Kh. Ngày 24/01/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc tivi cùng điều khiển cho anh Kh. Anh Kh đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì khác đối với các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô HONDA-Wave màu trắng, không rõ BKS, các bị cáo sử dụng chở tivi trộm cắp đi tiêu thụ tài là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu H khai nhận chiếc xe trên là tài sản của H mua từ 1 người không quen biết khoảng tháng 11/2021. Sau khi sự việc xảy ra, ngày 03/12/2021, H đã bán chiếc xe trên cho 1 người tên T ở thành phố VY. Do H không nhớ BKS xe mô tô, không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán, người mua, ngoài lời khai của H không có chứng cứ, tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Đối với số tiền 2.500.000đ bà Tr đã trả cho Hoàng Anh T để mua tivi, bà Tr yêu cầu các bị cáo phải liên đới trả lại. Quá trình điều tra, T đã tác động để gia đình trả cho bà Tr số tiền 1.800.000 đ. Số tiền còn lại 700.000đ, đến nay H chưa bồi thường cho bà Tr. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đồng ý bồi thường cho bà Tr số tiền 700.000đ. Khi nào chấp hành xong hình phạt bị cáo ra trại đi làm có tiền trả cho bà Tr.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Anh T, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo H sử dụng liên lạc, trao đổi với Tú khi trộm cắp tài sản, bị cáo khai đã bán cho 1 người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSTĐ ngày 30/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Hoàng Anh T và Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Hoàng Anh Tú và Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Hoàng Anh T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/01/2022);

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Nguyễn Hữu H từ 09 tháng đến 01 năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/01/2022);

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Tr số tiền 700.000đ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có công việc làm ổn định; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo.

Về hình phạt các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Anh T và Nguyễn Hoàng H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 02/12/2021, tại trang trại của gia đình anh Đỗ Quốc Khánh ở thôn Làng Mầu, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, lợi dụng chủ nhà đi vắng, Hoàng Anh T, Nguyễn Hữu H đã lén lút trộm cắp chiếc tivi nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, loại 43inch kèm theo 01 điều khiển của gia đình anh Khánh đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trị giá tài sản chiếm đoạt 2.500.000 đồng.

[4] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, đơn đề nghị của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá của Hội đồng định giá và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[5] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; các bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm nên phạm tội cố ý trực tiếp.

[6] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Bị cáo T với vai trò chính, là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê H và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, H là đồng phạm trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo T đã khắc phục bồi thường cho bà Tr nên được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Tr số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

[11] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh của Hoàng Anh T, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự: Bị cáo Hoàng Anh T và Nguyễn Hữu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Anh T và Nguyễn Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Anh T 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/01/2022).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/01/2022).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Tr số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh của Hoàng Anh T, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/04/2022).

6. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Hoàng Anh T và Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Hữu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

7. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền

chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Sở tư pháp; bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

